

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 3004 /BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU MỜI CHÀO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

*Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng tính năng kỹ thuật đối với thiết bị y tế
tại Bệnh viện Mắt năm 2026-2027*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận tài liệu tính năng kỹ thuật để tham khảo, xây dựng tính năng kỹ thuật đối với thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật: **Bệnh viện Mắt**
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào tính năng kỹ thuật:

Mã số thuế : 0301483745

Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM (*Bệnh viện chỉ tiếp nhận hồ sơ của các Công ty theo đường văn thư Bệnh viện*)

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào tính năng kỹ thuật: tối thiểu 10 ngày theo thông báo đăng tải trên trang Web Bệnh viện Mắt. Thời hạn hiệu lực nhận tài liệu chào tính năng kỹ thuật theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình xây dựng tính năng kỹ thuật được phê duyệt sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của tài liệu chào tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của bệnh viện

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Tài liệu chào tính năng kỹ thuật thiết bị y tế chuyên dùng năm 2026-2027 theo công văn số (Các đơn vị chào tính năng kỹ thuật điền số Công văn phía trên vào vị trí này)/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

II. Danh mục yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật:

- Danh mục cần mời chào tính năng kỹ thuật: *đính kèm Phụ lục*

2. Các thông tin khác: Gửi File chào tính năng kỹ thuật và các tài liệu khác (nếu có) theo hướng dẫn sau:

- Đối với tài liệu chào tính năng kỹ thuật (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx) hoặc **WORD** (.doc, .docx). **Nộp kèm USB** và gửi Email: vttbyt@bvmat.vn
- Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**. **Nộp kèm USB** và Gửi Email: vttbyt@bvmat.vn

3. Các thông tin cần lưu ý: Đề nghị các nhà cung cấp hoàn thiện cung cấp tài liệu chào tính năng kỹ thuật và gửi tài liệu chào tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế theo hướng dẫn sau: Sử dụng đúng biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1, biểu mẫu 2**) theo quy định của Bệnh viện để hoàn thiện nội dung chào tính năng kỹ thuật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (TMK_2b).



(điền Header của Công ty vào)

BẢNG CHÀO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ
THEO CÔNG VẴN SỐ (điền số công văn vào vị trí này)/BVM-VTTBYT, ngày....tháng... năm 2026

Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật để xây dựng tính năng kỹ thuật đối với thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp tài liệu tính năng kỹ thuật theo nhu cầu của Bệnh viện Mắt như sau:

1. Bảng chào tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế như sau:

STT	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mã HS	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Mô tả tính năng kỹ thuật	Tên công ty	Mã định danh
								(đính kèm phụ lục chi tiết theo Biểu mẫu 2)		

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Tài liệu chào tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế nêu phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bản quyền hàng hóa.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

(điền Header của Công ty)
(Tên Thương mại Thiết bị y tế)

Tính năng kỹ thuật chi tiết

I. Yêu cầu chung:
Yêu cầu 1
Yêu cầu 2
....
II. Yêu cầu cấu hình: Thiết bị bao gồm
Máy chính: số lượng / đơn vị tính
Phụ kiện 1: số lượng / đơn vị tính
Phụ kiện 2: số lượng / đơn vị tính
....
III. Tính năng kỹ thuật chi tiết
Nhóm Tính năng 1 / Tính năng 1: trường hợp thiết bị cần trình bày nhóm tính năng, thì mỗi tính năng diễn giải 1 dòng riêng biệt.
Nhóm Tính năng 2 / Tính năng 2: trường hợp thiết bị cần trình bày nhóm tính năng, thì mỗi tính năng diễn giải 1 dòng riêng biệt.
....

Phụ lục

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ ĐỀ NGHỊ XIN PHÊ DUYỆT BỔ SUNG MỜI CHÀO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

(Đính kèm Công văn số: 3004 /BVM-VTTBYT ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Mắt)

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ				
1	Máy X-quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1	
2	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla	Hệ thống	1	
3	Máy xét nghiệm sinh hóa	Máy	1	
4	Máy thở xâm nhập	Máy	1	
5	Bơm tiêm điện	Cái	1	
6	Dao mổ điện cao tần	Cái	1	
7	Máy phá rung tim	Máy	1	
8	Hệ thống nội soi tiếp khẩu lệ quản túi lệ mũi	Hệ thống	1	
9	Máy điện tim	Máy	1	
B. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC				
1	Hệ thống phẫu thuật Laser			
	1.1	Hệ thống Femtosecond Laser dùng cho phẫu thuật đục thủy tinh thể	Máy	1
2	Laser			
	2.1	Laser nội nhãn + bộ lọc gắn trên kính mổ	Máy	1
	2.2	Máy điều trị laser PDT	Máy	1
3	Máy phaco			
	3.1	Máy Phaco cơ động	Máy	1
4.	Máy áp lạnh	Máy	1	
5.	Bộ BIOM mổ đáy mắt	Bộ	1	
6.	Bộ đặt nội khí quản tích hợp camera định hướng	Bộ	1	

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Đầu cắt - Máy cắt			
7.1	Máy cắt giác mạc Microkeratome	Máy	1	
8	Đèn - Bộ đèn			
8.1	Đèn soi đáy mắt gián tiếp + camera	Cái	1	
8.2	Đèn soi đáy mắt cầm tay	Cái	1	
9	Máy đo nhãn áp			
9.1	Đo nhãn áp tiếp xúc - dạng bút	Máy	1	
9.2	Đo nhãn áp không tiếp xúc	Máy	1	
10.	Hệ thống kết nối thiết bị chẩn đoán nhãn khoa	Hệ thống	1	
11.	Nhãn áp kế Schiotz	Cái	1	
12	Kính hiển vi phẫu thuật			
12.1	Kính hiển vi phẫu thuật 2 người, tích hợp hệ thống hỗ trợ phẫu thuật thủy tinh thể	Máy	1	
12.2	Kính hiển vi phẫu thuật gắn bàn	Máy	1	
13	Máy khảo sát bề mặt giác mạc			
13.1	Máy khảo sát cơ sinh học giác mạc	Máy	1	
13.2	Máy đo bản đồ giác mạc và phân tích khô mắt	Máy	1	
13.3	Máy chẩn đoán khô mắt	Máy	1	
14.	Lò hấp khô	Cái	1	
15.	Máy cất nước 20-30 lít/giờ	Máy	1	
16	Bộ thử chức năng thị giác			
16.1	Bộ thử vận nhãn	Bộ	1	
16.2	Bộ thử sắc giác	Bộ	1	
17.	Máy massage mi	Máy	1	
18.	Máy chườm ấm mi	Máy	1	
19	Hệ thống khảo sát đáy mắt - Máy chụp			
19.1	Hệ thống máy chụp mạch ICG+ chụp mạch huỳnh quang+ chụp hình tự quét huỳnh quang và chụp màu đa sắc kỹ thuật laser quét	Máy	1	

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19.2	Máy chụp hình đáy mắt cầm tay	Máy	1	
19.3	Chụp huỳnh quang đáy mắt	Máy	1	
20	Máy Hấp			
20.1	Máy hấp $\geq 40L$	Máy	1	
20.2	Máy hấp nhanh tiệt trùng thể tích buồng hấp 02 lít $\pm 10\%$ (hoặc Hấp nhanh tiệt trùng 5-10' ($\sim 2L$); hoặc Máy hấp nhanh tiệt trùng 5-10')	Máy	1	
20.3	Máy hấp tiệt trùng plasma nhiệt độ thấp	Máy	1	
21	Máy hút			
21.1	Máy hút ẩm	Máy	1	
21.2	Máy hút dịch	Máy	1	
22.	Máy xông khí dung	Máy	1	
23.	Máy mài kính tự động	Máy	1	
24.	Máy OCT			
24.1	Máy OCT Swept source	Máy	1	
24.2	Máy chụp bán phần trước (AS-OCT)	Máy	1	
25	Máy phân tích - xét nghiệm			
25.1	Máy làm xét nghiệm sinh học phân tử PCR	Máy	1	
25.2	Máy xét nghiệm tốc độ lắng máu tự động	Máy	1	
25.3	Xử lý mô tự động chân không	Máy	1	
25.4	Đồ khuôn vùi mô và làm lạnh	Máy	1	
25.5	Cắt vi phẫu Microtome	Máy	1	
25.6	Bàn sấy Lame	Cái	1	
25.7	Bể tải cất lát	Máy	1	
26	Máy phẫu thuật			
26.1	Máy phẫu thuật tạo hình kênh Schlemm	Máy	1	
27.	Máy phun sương khử trùng	Máy	1	

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28.	Máy quang đồng			
28.1	Máy quang đồng thể mi nội soi (ECP)	Máy	1	
28.2	Máy laser quang đồng	Máy	1	
29.	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	1	
30.	Máy ủ độc chỉ thị sinh học dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	Máy	1	
31	Máy siêu âm Mắt			
31.1	Siêu âm B (UBM)	Máy	1	
31.2	Máy siêu âm AB	Máy	1	
32	Đèn khe			
32.1	Đèn khe cầm tay	Máy	1	
32.2	Đèn khe đồng tiêu	Máy	1	
33	Tủ sấy			
33.1	Tủ sấy dụng cụ ≥ 108 lít	Cái	1	
33.2	Tủ sấy ≥ 20 lít	Cái	1	
33.3	Tủ sấy có khay kín ≥ 256 lít + 03 khay thêm đựng thuốc nhỏ mắt	Cái	1	
34	Máy Đo			
34.1	Máy đo độ cong giác mạc (Javal kế)	Máy	1	
34.2	Máy đo độ dày giác mạc cầm tay	Máy	1	
34.3	Máy đo độ dày giác mạc	Máy	1	
34.4	Máy đo khúc xạ cầm tay (Keratometer)	Máy	1	
34.5	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1	
34.6	Máy đo khúc xạ tự động có đo chỉ số K	Máy	1	
34.7	Bộ thử Ortho K (của 3 hãng khác nhau)	Bộ	1	
34.8	Bộ thử lens cùng mạc	Bộ	1	
34.9	Bảng đo thị lực tương phản	Cái	1	
34.10	Hệ thống đo nhiệt độ, độ ẩm có kết nối và cảnh báo nhiệt độ, độ ẩm	Máy	1	

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
34.11	Thuốc Parent	Bộ	1	
34.12	Máy đo đường huyết	Máy	1	
34.13	Hệ thống hỗ trợ phẫu thuật thủy tinh thể	Hệ thống	1	
34.14	Hệ thống làm mềm nước	Hệ thống	1	
34.15	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Máy	1	
35	Danh mục thiết bị y tế chuyên dùng khác			
35.1	Ép bao hấp (ghi thông tin)	Máy	1	
35.2	Tủ bảo quản 2 buồng	Cái	1	
35.3	Tủ sấy dụng cụ nhựa có điều chỉnh nhiệt độ	Cái	1	
35.4	Máy ủ kiểm soát đồ tiết trùng (Máy ủ test vi sinh)	Cái	1	
35.5	Tủ lạnh bảo quản hóa chất chuyên dụng	Máy	1	
35.6	Tủ an toàn sinh học cấp 3	Cái	1	
35.7	Gọng kính thử dành cho trẻ em (Pediatric Trial Frames)	Cái	1	
35.8	Máy rửa dụng cụ	Máy	1	
35.9	Cân điện tử phân tích thành phần cơ thể	Cái	1	
35.10	Cân sức khỏe điện tử	Cái	1	
35.11	Bộ lăng kính	Bộ	1	
35.12	Bộ kính Maddox	Bộ	1	
35.13	Bộ test thị giác lập thể / phù thị (Randot test)	Bộ	1	
35.14	Bộ test thị giác lập thể / phù thị Frisby test)	Bộ	1	
35.15	Bộ thước lăng kính đứng và ngang	Bộ	1	
35.16	Thuốc RAF	Bộ	1	
35.17	Bộ test 4 điểm (xa / gần) / Worth 4 Dot	Bộ	1	
35.18	Howell Card (xa và gần)	Bộ	1	
35.19	Dây Brock	Bộ	1	
35.20	Thẻ đọc MEM	Bộ	1	

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
35.21	Cặp kính Flipper (dãy độ từ +/- 0,25 đến +/- 2,00)	Kính	1	
35.22	Thước Aperture	Bộ	1	
35.23	Vectogram	Bộ	1	
35.24	Thẻ Lifesaver	Bộ	1	
35.25	Phần mềm HTS	Bộ	1	
35.26	Phần mềm tập nhược thị	Bộ	1	
35.27	Bộ lăng kính thử Fresnel	Bộ	1	
35.28	Hệ thống phẫu thuật nội soi và ống soi Vitropik	Hệ thống	1	
35.29	Dụng cụ đo mỡ cơ thể (Fat Caliper)	Máy	1	
35.30	Trống thị động (Optokinetic drum)	Bộ	1	
35.31	Thẻ Teller (Teller cards visual acuity)	Bộ	1	
35.32	Máy hiển vi phản chiếu nội mô giác mạc dùng cho Ngân hàng mắt (Eye Bank Specular Microscope)	Máy	1	
35.33	Tủ lạnh bảo quản mô giác mạc kèm bộ lưu điện UPS	Cái	1	
35.34	Buồng thao tác vô trùng (Laminar Flow Cabinet)	Cái	1	
35.35	Máy hấp tiệt trùng	Máy	1	
35.36	Thùng vận chuyển mô giác mạc	Cái	1	
35.37	Hệ thống theo dõi và ghi nhận nhiệt độ liên tục (Data Logger)	Hệ thống	1	
35.38	Hệ thống quản lý mã vạch truy xuất mô (Barcode Management System)	Hệ thống	1	

A